

"ĐÔNG DƯƠNG TRONG QUÁ KHỨ" (TRÍCH)

Paul Boudet

Một trong những hoạt động nghiệp vụ rất quan trọng do Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương thực hiện dưới sự chủ trì của Giám đốc P. Boudet và các cộng sự là tổ chức những cuộc triển lãm trưng bày các tài liệu lưu trữ nói riêng và các di sản văn hóa nói chung có liên quan đến lịch sử Việt Nam và Đông Dương... Đặc biệt là cuộc triển lãm lịch sử năm 1941⁽¹⁾ mà P. Boudet đã nhắc đến trong cuốn sách của mình ở phần trước.

Về nội dung cuộc triển lãm này, P. Boudet đã tập hợp lại, giới thiệu trong cuốn sách có tiêu đề: "Đông Dương trong quá khứ"⁽²⁾ năm 1941. Đây là một cuộc triển lãm với quy mô lớn, nội dung hết sức phong phú và đa dạng giới thiệu cho công chúng nhiều tài liệu lưu trữ, tác phẩm nghệ thuật, sách vở, các bảo vật mang ý nghĩa lịch sử đặc biệt liên quan đến triều đình An Nam, Cam-bốt (Campuchia), Lào và của nước Pháp mà nhiều tài liệu lưu trữ, hiện vật lần đầu tiên được biết đến.

Nội dung cuộc triển lãm này trong cuốn "Đông Dương trong quá khứ", gồm có 6 phần chính:

1. Các bản đồ cổ (Carter anciennes).
2. Đông Dương trong các thế kỷ XVII, XVIII, XIX (L'Indochine XVIIe, XVIIIe, XIXe Siècles).
3. An Nam, Campuchia và Lào cổ xưa (L'Annam, le Cambodge et le Laos d'autrefois).
4. Hợp tác Pháp-An Nam buổi khởi đầu (La première collaboration Franco-annamite).
5. Đông Dương thuộc Pháp (L'Indochine Française).
6. Các thành phố (Les villes).

Riêng phần trưng bày giới thiệu về lịch sử An Nam cổ xưa (l'Annam d'autrefois) chúng ta thấy dù mới là một phần nhỏ, nhiều tài liệu gốc (cả về thư tịch lẫn hiện vật) có giá trị đặc biệt về mặt sử liệu học. Đặc biệt, P. Boudet rất trân trọng nhắc đến giá trị của tài liệu Châu bản triều Nguyễn. Có thể nói, qua những tài liệu, hiện vật được giới thiệu tại triển lãm này, chúng ta đã thấy hé lộ một kho báu vô giá, mà cho đến nay qua tháng năm dâu bể, nhiều tài liệu, hiện vật quý báu đó đã không còn nữa.

Cuốn "Đông Dương trong quá khứ", của P. Boudet khá dài nên chúng tôi chỉ chọn dịch phần giới thiệu cuốn sách và một phần trong mục III: "An Nam cổ xưa" nhằm giới thiệu những nội dung tài liệu, hiện vật, di sản văn hóa liên quan đến Việt Nam để bạn đọc tham khảo. Cũng cần

⁽¹⁾ Cuộc triển lãm bắt đầu từ ngày 30/11 đến 28/12/1941 nhân dịp Hội chợ triển lãm Hà Nội năm 1941.

⁽²⁾ Paul Boudet: "L'Indochine dans le passé". Exposition de documents historiques organisée par la Direction des Archives et des Bibliothèques à l'occasion de la Foire Exposition de Hanoi 1941. XXXVIII cahier de la Société de Géographie de Hanoi MCMXLL.

(Paul Boudet: "Đông Dương trong quá khứ". Cuộc triển lãm tài liệu lịch sử do Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương tổ chức nhân dịp Hội chợ triển lãm Hà Nội năm 1941. Quyển thứ 38 của Hội Địa lý Hà Nội, xuất bản năm 1941).

Tư liệu lưu trữ ký hiệu số S.1978 hiện lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, Hà Nội.

nhắc lại rằng một số tài liệu lưu trữ trong triển lãm này, tác giả P. Boudet đã lựa chọn chụp ảnh để minh họa trong sách “Tài liệu lưu trữ của các Hoàng đế An Nam và lịch sử An Nam” mà chúng tôi đã giới thiệu, dịch thuật và chú thích trong phần phiên âm và dịch nghĩa bốn văn bản chữ Hán. Sau đây là phần nội dung trích dịch.

Tổ chức một cuộc triển lãm tài liệu là một công việc thú vị, nhưng lại đòi hỏi một sự chuẩn bị nhiều thời gian và công phu. Không phải là không cần sự nghiên cứu và không có sự lựa chọn mà chúng tôi có thể trưng bày ra được trước công chúng những yếu tố thường trái ngược nhau thể hiện trong triển lãm này.

Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương đã chuẩn bị và tổ chức một số cuộc triển lãm. Tuy nhiên các cuộc triển lãm này còn khiêm nhường chỉ trong khuôn khổ của các cơ quan lưu trữ, thư viện của Hà Nội hoặc trong khuôn viên đẹp đẽ tại Bảo tàng của Trường Viễn Đông bác cổ Pháp.

Cuộc triển lãm năm 1931 được vinh dự chiếm vị trí ở tầng 2 của tòa nhà đã gọi lại sự lôi cuốn của Angkor Vat, nơi tạo ra sự khâm phục cho các du khách tham quan cuộc triển lãm thuộc địa. Tại đền Angkor, nơi mà những bậc đá xù xì của nó như tượng trưng cho sự thăng hoa những nhu cầu đơn thuần về vật chất cần thiết của cá nhân, hướng tới những thỏa mãn của văn chương, của các môn khoa học và nghệ thuật. Ở đó người ta có thể sẽ phát hiện ra những điều bị che kín trong màu xanh cây lá, trong cảnh sắc thiên nhiên thuộc địa phong phú nhất, Đông Dương đã dành cho quá khứ của nó và tất cả những nghệ nhân nổi tiếng của quá khứ, có một vị trí danh dự. Trong một trang trí thuần phong cách Khmer nhất, trả lại hiện thực nhất bằng các dấu tích được Trường Viễn Đông bác cổ Pháp tập hợp lại, dựng lên cho tất cả những người, những nhà truyền giáo, những người lính hay những nhà thám hiểm, những người đã chiến đấu, đã trải qua những giờ phút mệt mỏi, lo âu và thất vọng, bị cái chết thường xuyên treo trên đầu hơn là bằng chiến thắng, một ngôi đền nhỏ thôi mà việc đến thăm nó là làm giàu thêm những bài học và những tấm gương.

Hôm nay, trong cái năm 1941 buồn bã này, trong những đau thương tột cùng của chiến tranh và những lo ngại về một tương lai nặng nề từ những mối đe dọa, triển lãm lịch sử về Đông Dương đã diễn ra để gợi nhớ lại một bài học lớn và một sự biểu lộ của niềm tin, cũng là dành cho những người Đông Dương cũng như những người Pháp.

Quyết định hoàn toàn xứng đáng ấy là của Đô đốc Jean Decoux, người đã mong muốn rằng quá khứ phải có vị trí của nó bên cạnh những thành quả của hiện tại.

Những người khác là chúng tôi, những cựu sinh viên Trường Pháp điển, những nhà cổ tự học, đã thực hiện quyết định đó trong chỉ vài tuần, đưa tất cả những nỗ lực của chúng tôi để giới thiệu trong cuộc trưng bày này mọi tiếng vang mà nó xứng đáng được biết đến.

Trong khuôn viên trưng bày rộng lớn của một kiến trúc gợi nhớ, tuy có những chuẩn mực sang trọng nhưng vẫn khơi gợi thị hiếu có thể tranh cãi từ năm 1900, trải rộng ra những bản đồ, những cuốn sách, những bức tranh in khắc, những tài liệu lưu trữ, những bộ trang phục quý giá và một số đồ vật dụng khác nữa.

Hai ý tưởng được khai mở từ bộ sưu tập này mà nó chưa bao giờ được tập hợp lại. Đầu tiên, sức mạnh về sự phát triển của dân tộc An Nam. Thứ hai, đó là sự hợp tác phong phú của nước Pháp và Đông Dương của người An Nam, người Campuchia và của người Lào để duy trì sự thăng bằng của các dân tộc pha lẫn, trong nội bộ và trước người nước ngoài.

Sức mạnh của người An Nam chỉ cần xem 4 sơ đồ lớn trải rộng ở 4 góc khu trưng bày: Đông Dương ở thế kỷ thứ X, xứ Đại Cồ Việt nhỏ bé không bằng diện tích của Bắc Kỳ hiện nay trước xứ Champa, xứ chiếm toàn bộ bờ biển và xứ Campuchia ở phía kia, tất cả vùng phía tây của bán đảo.

Nhưng đến thế kỷ XV, dân tộc nhỏ bé này đã có thể xuống đến tận những cao nguyên của Trung Quốc, đã tiến đến phía nam và tới được Varella [mũi Đại Lãnh, tỉnh Phú Yên hiện nay - ND], thu nhỏ xứ Champa với một số tỉnh. Đó là sự nghiệp của nhà Nguyễn, sau khi đã chiến thắng không phải là không có khó khăn trước những kẻ tiếm ngôi là nhà Tây Sơn để “thu hồi” những mảnh đất như đã từng bị chia cắt của đế chế An Nam.

Vương quốc của vua Minh Mạng, được giới thiệu ở sơ đồ thứ ba, trải rộng ra trước cửa của nước Trung Hoa cho đến tận phía bên kia của sông Mê Kông, một đế chế ít có sự vững chắc mà biên giới phía tây của nó sẽ không bao giờ được xác định, rằng sự yếu kém và sự không hiểu nhau trong những người có quyền lực tối cao của An Nam đã không thể duy trì được. Đó chính là vai trò của nước Pháp là làm ổn định những yếu tố khác biệt đó của Liên bang Đông Dương, thống nhất nó thành một khối không thể phá vỡ được gồm Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Campuchia và Lào: sự nghiệp có tính quyết định thách thức thời gian mà khi nó vẫn còn gắn với cái tên Paul Doumer.

Cũng vì vậy, 4 sơ đồ lớn được chiếu sáng và có tiếng nói đó ngự trị trong toàn triển lãm. Dưới các sơ đồ lớn đó là những biểu đồ khác cho thấy những tiến bộ chậm rãi của sự nhận thức về Đông Dương. Tiếp đó, bằng những tài liệu của những du khách, từ Marco Polo cho đến những nhà hàng hải của thế kỷ trước, những nhà truyền giáo và những thương gia Pháp và nước ngoài, Đông Dương đã ngày càng được biết đến nhiều hơn.

Trung tâm của triển lãm được dành cho An Nam, Campuchia và Lào thời cổ xưa. Bên cạnh các văn bản tài liệu lưu trữ, đến phía bên kia được ẩn giấu trước mọi cái nhìn trong những chiếc tủ của Nội các, các bộ trang phục được lấy ra từ những chiếc hòm của các cung điện Hoàng gia và triều đình An Nam. Những kỷ vật gây xúc động, như chiếc mũ của tướng Pháp, cây gậy và chiếc ô của nhà vua Norodom. Chiếc mũ uy nghi của hoàng tử Luang-Prabang hay những đồ vật bằng sứ đến từ châu Âu thuộc nhiều đời vua khác nhau. Lá cờ chỉ huy và nghiên mực của vua Tự Đức. Ở đó có những bài thơ, hay những câu đối đẹp rực rỡ bởi hình dáng cũng như nội dung, toát ra một nét vui tươi ở một nơi trông có vẻ hơi khắc khổ.

Phần còn lại thuộc về vinh quang của tất cả những người Pháp đã chịu đựng, đã chiến đấu hay đã chết vì nước Pháp, vì Đông Dương: các Đô đốc Charner, Rigault de Genouille, Bonard, La Grandière, những người lính của Doudart de Lagrée, Garnier, Rivière, của Pavie và tất cả những người lính vô danh khác nữa mà những ngôi mộ của họ nằm rải rác trên đất Đông Dương.

Tất cả sự tập hợp này sẽ không thể được đầy đủ nếu thiếu đi sự giúp đỡ của các triều đình An Nam, Campuchia và của Lào. Chúng tôi phải đặc biệt biết ơn vua Bảo Đại và quan đại thần Phạm Quỳnh, những người đã mong muốn vượt qua những nguyên tắc khắt khe nhằm giữ gìn các tài liệu lưu trữ của họ và cho mở ra trước các nhà cổ tự học, những hòm rương được niêm phong cẩn trọng nhất. Những lời biết ơn cũng được dành cho các ngài Norodom Sihanouk và Sisaveng Vong. Nhưng chúng tôi cũng không quên sự giúp đỡ của chuẩn Đô đốc hải quân; của Trường Viễn Đông bác cổ Pháp và Bảo tàng Louis Finot; của Hội Truyền giáo, của Hội Nghiên cứu Đông Dương; của Bảo tàng Blanchard de la Brosse cùng vị quản thủ viên của bảo tàng, ông Maleret; của Bảo tàng Khải Định, của Hội Đô thành hiếu cổ Huế; của Hội những người bạn

Hà Nội cổ; của hãng Vận tải đường biển và các nhà sưu tập cá nhân, đặc biệt như ông Etienne Denis, người đã dành một sự quan tâm nhiệt thành đến quá khứ của xứ sở này, như ông Sogny, người đã cho phép chúng tôi giới thiệu những phiên bản tuyệt đẹp nhất trong kho báu của triều đình Huế; như ông Lê Phát An, ông Trương Vĩnh Tông và cuối cùng là ông Hoàng Xuân Hãn, người đã vui lòng cho chúng tôi mượn một số tài liệu lưu trữ, những bằng chứng duy nhất hay gần như là duy nhất của thời Tây Sơn trị vì...

AN NAM CỔ XƯA (L'Annam d'autrefois)

1. Những người mở đầu của nhà Nguyễn

Dòng họ nhà Nguyễn có nguồn gốc từ tỉnh Thanh Hóa từ thế kỷ XV dưới triều các vua Lê ở Thăng Long (Hà Nội hiện nay) chiếm một vị trí quan trọng, thù địch với dòng họ Trịnh, khi vào khoảng cuối năm 1558, Nguyễn Hoàng (1525-1613) đến được xứ Thuận Hóa xa xôi.

Đó chính là sự khởi đầu cho sự nghiệp của nhà Nguyễn. Cũng vậy, vua Thiệu Trị vào năm 1842 đã cho dựng tại bến đò Cầu Dài,⁽¹⁾ cách Đồng Hới 1km về phía nam, một tấm bia của triều đình để ghi nhớ việc đặt chân đến vùng đất Trung Kỳ của người thực sự lập ra triều đại nhà Nguyễn.

Từ Nguyễn Hoàng cho đến Nguyễn Phúc Thuần hay Duệ Tôn, là chủ và vị tiền nhân của vua Gia Long, trải qua 7 vị chúa khác nhau, là những người đã mở mang sự nghiệp của nhà Nguyễn từ mũi Đại Lãnh đến Hà Tiên. Các biên niên sử của triều đình đã chép lại những nỗ lực và hành động cao cả đó. Tuy vậy, các tài liệu lưu trữ có liên quan đến những vị chúa đầu tiên này cũng như các tài liệu lưu trữ của các đối thủ của họ đã bị cuốn theo những biến cố của 4 thế kỷ chiến tranh và sự xâm lược, biết bao lần loạn lạc và tàn phá làm cho chúng chỉ còn lại những mảnh vụn hiếm hoi, lại càng làm tăng lên giá trị của những Châu bản đầu tiên trong các tài liệu lưu trữ tại Nội các mà chúng tôi đã mượn được của triều đình Huế. Với các tài liệu lưu trữ ấy người ta có thể nghiên cứu tiến trình đặc sắc trong hệ thống tước vị của những người đầu tiên của nhà Nguyễn cũng như hình thức văn bản của các tờ thị trong đó một số có ghi những lời phê viết tay bằng mực son của các chúa Nguyễn. Lời nhận xét như vậy cũng có trong một sắc chỉ của vua Quang Trung Nguyễn Huệ (1792), ông vua vĩ đại Tây Sơn, từ các bộ sưu tập của EFEO và đặc biệt là từ 2 bức thư viết tay của Quang Trung Nguyễn Huệ mà ông Hoàng Xuân Hãn đã vui lòng rút ra trong sưu tập của mình dành cho cuộc triển lãm này.

2. Sự hợp tác Pháp - An Nam buổi khởi đầu: Gia Long và những người đồng sự

Vào cuối thế kỷ XVIII, các mối quan hệ giữa Pháp và An Nam chỉ giới hạn ở các cuộc thăm viếng và trao đổi chẳng có kết quả gì lớn, trong khi Giám mục xứ Adran Pigneau de Béhaine, Khâm mạng Tòa thánh đưa một ý đồ lớn vượt qua cả vai trò của tôn giáo mà ông được giao. Ông đã kiên quyết làm cho nước Pháp quan tâm đến việc thiết lập lại ngôi vua cho Nguyễn Ánh trước đó đã bị những người Tây Sơn đánh đuổi và phải lang bạt, chờ đợi những ngày tháng tốt đẹp hơn. Ngài giáo sĩ cao cấp được Giáo hoàng phong danh hiệu này đi châu Âu, mang theo hoàng

⁽¹⁾ Trong nguyên bản chép là “Đo cầu dài”. Sách *Thực lục Chính biên Đệ thất kỷ* chép: “Đò Cầu Dài (bến đò Cầu Dài huyện Phong Lộc ở công thổ Đồng Hới của Viện Thương chính). Đây là một di tích thuộc tỉnh Quảng Bình (cổ tích An Nam) được chép vào năm Khải Định thứ 10 (1925). Theo *Đại Nam Thực lục Chính biên Đệ thất kỷ*, sđd, tr.507. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Tú được Nguyễn Viết Mạch trích dẫn trong bài “Cầu Dài ở Đồng Hới” (báo điện tử Quangbinh.gov.vn) thì “Trước thời chiến tranh Trịnh-Nguyễn là bến đò ngang, được bắc cầu tạm cho quân”. Cầu Dài hiện nay được xây dựng lại vào năm 1986 gồm 5 nhịp bằng bê tông cốt thép bắc qua sông Lũy tại phía nam phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

tử Cảnh còn trẻ tuổi. Câu chuyện này có kết cục như bản hùng ca khởi đầu như một câu chuyện đẹp. Hoàng tử trẻ nhận được sự đón tiếp vui vẻ ở Paris mà người Paris thường dành cho những người nước ngoài chỉ cần là do họ từ xa đến. Người ta đón tiếp linh đình hoàng tử trẻ, giương ảnh chân dung, ca ngợi và làm lễ dâng bánh rượu ở nhà thờ theo nghi thức tối cao, làm tóc theo kiểu của Marie-Antoinette⁽¹⁾ và theo kiểu của Léonard nổi tiếng⁽²⁾, rồi tạo ra cho hoàng tử trẻ một cái mũ “theo kiểu người Nam Kỳ” để tôn vinh hoàng tử.

Tuy nhiên, người quân sư của hoàng tử lại ra sức với một nhiệm vụ tinh vi khác, thúc đẩy chính phủ của vua Louis XVI đưa đến việc đồng ý giúp đỡ cho Nguyễn Ánh về người và phương tiện.

Nếu Hiệp ước ngày 22 tháng 11 năm 1787 đã được vua Pháp và Giám mục xứ Adran, người thay mặt vua An Nam kết luận chẳng có sự thực thi hiệu quả nào thì sự khởi xướng của Giám mục lại có một kết quả may mắn là gây ra sự chú ý của những người Pháp ở Viễn Đông khi mang sự giúp đỡ của họ đến cho Nguyễn Ánh, đưa Nguyễn Ánh lên làm vua với cái tên Gia Long. Chính nhờ có những người của Chaigneau, của Vannier, của Barisy, của Dayot mà quân đội, hải quân và chính quyền An Nam đã có một vài tiến bộ. Đối với Olivier de Puymanel, đa số các tòa thành của An Nam phải chịu sự thực hiện các công việc xây dựng hoặc trực tiếp được mô phỏng theo các bản vẽ của ông ta.

Gia Long đã bày tỏ lòng biết ơn với Giám mục xứ Adran khi ông vừa mất bằng việc trao những vinh dự lớn nhất trong tang lễ và một sắc truy tặng công lao nhằm đánh giá cao thời điểm cùng mình trải qua những ngày đau thương và là người giúp khôi phục lại ngôi vị cho mình.

Không được thuận lợi như các đồng sự người Pháp khác của mình, các quan đại thần thân cận của Gia Long mà hơn một nửa trong số họ đã chết trong danh dự, đã không để lại các tài liệu hiện vật liên quan nào để có thể được trưng bày trong cuộc triển lãm này ở một vị trí mà họ xứng đáng được hưởng.

Những Tôn thần như Tôn Thất Mân, Tôn Thất Điền, Tôn Thất Huy, Tôn Thất Hội, các công thần như Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thiêng, Võ Tánh, Ngô Tùng Châu, Võ Di Nguy, Châu Văn Tiếp và nhiều người khác.⁽³⁾ Chỉ còn lại trong đa số họ là những bài vị mà vua Minh Mạng đã cho đặt tại các gian phòng bên tả và bên hữu của Thế Miếu trong Hoàng cung, để tập trung các lễ nghi tín ngưỡng được tổ chức nhằm vinh danh quyền lực của những người quá cố.

3. Gia Long và những người kế vị

Ngày 1/6/1802 vào cuối một buổi lễ long trọng tại chỗ sau này là Thái Miếu, nơi thờ 9 vị chúa Nguyễn, tổ tiên của mình, Nguyễn Phúc Ánh tuyên bố chấm dứt thời Cảnh Hưng của triều đại nhà Lê và mở ra thời Gia Long.

Để chế mà ông vừa thiết lập cần ổn định trật tự một cách nhanh chóng. Vì thế ông đã bắt đầu ngay việc thực hiện một loạt cải cách trong tất cả các lĩnh vực của nội chính và đối ngoại.

⁽¹⁾ Hoàng hậu nước Pháp 1755-1793, con gái của vua François Đệ nhất và Hoàng hậu Marie Therese.

⁽²⁾ Léonard de Vinci 1452-1519, họa sĩ-nhà điêu khắc-kiến trúc sư và nhà bác học người Italia.

⁽³⁾ Đây là các vị Trung hưng công thần được thờ tại 2 nhà Tả Vu và Hữu Vu ở Thế Miếu. Nguyên bản ghi Võ Tôn Tánh, chúng tôi sửa lại cho đúng là Võ Tánh. Riêng trường hợp Nguyễn Văn Thiêng, có thể là nhầm từ Nguyễn Văn Thành, tiếng Huế Thành cũng đọc là Thiêng. Tuy nhiên, dù cũng thuộc hàng Trung hưng công thần nhưng Nguyễn Văn Thành không được thờ tại Thế Miếu. BBT.

Sự nghiệp của ông đã cho phép Minh Mạng, người kế vị tiếp tục truyền thống thực hiện các cuộc chinh phục và mở rộng biên giới của đế chế đến Lào và Campuchia. Chính dưới thời của Minh Mạng trị vì (1820-1841) lãnh thổ Việt Nam đã được mở rộng hơn bao giờ hết. Những người kế vị của Minh Mạng là Thiệu Trị và Tự Đức đã cố gắng duy trì di sản của tổ tiên. Đó là một kỷ nguyên mới mở ra cho các xứ của An Nam...

AN NAM CỔ XƯA I

NHỮNG NGƯỜI MỞ ĐẦU CỦA NHÀ NGUYỄN I

Bảng trưng bày

1-3. Những người lính An Nam xưa. Tranh khắc in màu, sưu tập của Hội Đô thành hiếu cổ Huế.

1. Bức ảnh toàn cảnh Tourane Đà Nẵng nhìn từ tàu La Bonite.

Tủ kính

1. Thăng Long, kinh đô của nhà Lê ở thế kỷ XVII, tranh khắc gỗ của sách *Giao Châu địa dư chí* (1807), sưu tập của EFEO.

2. Bia đá cầu Long. Phiên bản ảnh chụp lại.

3. Tường thành Đồng Hới, tranh khắc gỗ của *Đại Nam bản đồ*. Sưu tập EFEO.

NHỮNG NGƯỜI MỞ ĐẦU NHÀ NGUYỄN II

Bảng trưng bày

1-3. Hai hình ảnh về Tourane nhìn từ tàu La Bonite. In li tô màu, bản gốc.

2. Người đàn bà trong triều đình xưa, tranh khắc in màu, sưu tập của EFEO.

Tủ kính

1. Sáu tờ thị về việc cấp bằng miễn thuế của các chúa Nguyễn từ năm 1689 đến 1767. Tài liệu lưu trữ trong Nội các.

AN NAM CỔ XƯA II

NHỮNG NGƯỜI MỞ ĐẦU NHÀ NGUYỄN III

Bảng trưng bày

1-3. Hai hình ảnh về Tourane nhìn từ tàu La Bonite. Tranh in li tô màu, bản gốc.

2. Người đàn bà trong triều đình xưa. Tranh khắc in màu, sưu tập EFEO.

Tủ kính

1. Các tờ thị về việc cấp bằng miễn thuế của các chúa Nguyễn, các năm 1716, 1726, 1738, 1766. Có lời phê. Tài liệu lưu trữ trong Nội các.

NHỮNG NGƯỜI MỞ ĐẦU NHÀ NGUYỄN IV

Bảng trưng bày

1-3. Những người lính An Nam xưa. Tranh khắc in màu. Sưu tập của Hội Đô thành hiếu cổ Huế.

2. Tranh in li tô của Daniel - Anh quốc, giới thiệu mũi Đại Lãnh ở thế kỷ XVII. Sưu tập của Et. Denis.

Tủ kính

1-4. Người An Nam xưa. Ảnh sưu tập EFEO.

2. Thư viết tay bằng bút mực son của Nguyễn Huệ gửi mời Nguyễn Thiếp đến Nghệ An chọn vị trí cho kinh đô tương lai. Năm 1787. Tài liệu của Hoàng Xuân Hãn.

3. Thư của Nguyễn Huệ gửi Nguyễn Thiếp đề nghị giúp đỡ. Năm 1786. Tài liệu của Hoàng Xuân Hãn.

AN NAM CỔ XƯA III (SỰ HỢP TÁC PHÁP-AN NAM BUỔI KHỞI ĐẦU) GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG SỰ I

Bảng trưng bày

Tờ sắc năm thứ 8 Dương Hòa (1693)⁽¹⁾. Bản gốc. Sưu tập EFEO

Tủ kính

1. Hai trang của cuốn *Dictionarium annamitico-latinum* của Giám mục Adran. Phiên bản. Ảnh chụp.

2. Chân dung Giám mục Adran của Mauperin. Phiên bản. Ảnh chụp.

3. Thư viết tay của Giám mục Adran gửi cha mẹ ngày 21/7/1782. Bản gốc.

4. Thư của Giám mục Adran gửi cháu trai ngày 25/10/1798. Phiên bản. Ảnh chụp.

5. Một trang sách *Giáo lý Cơ Đốc* của Giám mục Adran. Phiên bản. Ảnh chụp.

GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG SỰ II

Bảng trưng bày

Sắc năm thứ 45 đời Cảnh Hưng, 1785. Bản gốc. Sưu tập EFEO.

Tủ kính

1. Chân dung hoàng tử Cảnh của Mauperin. Phiên bản. Ảnh chụp.

2. Bức ký họa hoàng tử Cảnh của Mauperin. Phiên bản. Ảnh chụp.

3. Một số trang của cuốn sách “*Sơ lược về một kẻ lơ đãng trước lời đề nghị của hoàng tử Nam Kỳ*” của Frossard. Phiên bản. Ảnh chụp.

AN NAM CỔ XƯA IV GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ I

Bảng trưng bày

Chế văn phong vương của Trung Hoa cho vua Gia Long năm 1803. Phiên bản. Ảnh chụp màu.

Tủ kính

Hai mươi con dấu bằng đồng của các cơ quan của An Nam xưa. Kho tài liệu lưu trữ triều đình Huế.

GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ II

Bảng trưng bày

Chế văn phong vương của Trung Hoa cho vua Gia Long năm 1803 (tiếp theo).

⁽¹⁾ Năm thứ 8 niên hiệu Dương Hòa phải là năm 1643. BBT.

Tủ kính

1. Mười hai con dấu bằng ngà voi của các quan An Nam xưa. Kho tài liệu lưu trữ triều đình Huế.
2. Con dấu chử hầu của Trung Hoa trao cho vua Gia Long. Con dấu này được chế tác lại, theo các tài liệu do Mariette Richard Boudet cung cấp.
3. Biên bản của việc phá hủy con dấu chử hầu của Trung Hoa trao cho vua Gia Long (ngày 6/6/1885). Tài liệu lưu trữ, Tòa Khâm sứ Trung Kỳ.
4. Hình in của các con dấu được Trung Hoa cấp cho các vua ở Luang- prabang. Phiên bản. Ảnh chụp.
5. Con dấu chử hầu của các vua ở Luang-prabang. Phiên bản. Ảnh chụp.

Tủ kính lớn

1. Long kỳ (Cờ chỉ huy) của vua Tự Đức. Kho tài liệu lưu trữ triều đình Huế.
2. Hai cái khay trang trí có lồng chữ của vua Thiệu Trị. Bảo tàng Khải Định.
3. Đĩa bằng sứ được lồng vào khăn thêu của công ty Hà Lan. Bảo tàng Khải Định.
4. Lò giữ nóng thức ăn của Anh quốc trong triều đình Huế. Bảo tàng Khải Định.
5. Tấm bình phong trang trí có gắn bài thơ của vua Minh Mạng. Bảo tàng L. Finot.
6. Bát đựng nước sốt và liễn đựng canh của Giám mục Adran. Sưu tập của Lê Phát An.
7. Bộ ấm trà bằng sứ có chữ lồng của vua Thiệu Trị. Bảo tàng L. Finot.
8. Nghiên mực của vua Tự Đức. Bảo tàng Khải Định.
9. Đĩa có trang trí chữ lồng vào nhau của vua Minh Mạng. Bảo tàng L. Finot.

AN NAM CỔ XƯA V**GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ III***Bảng trưng bày*

Sách vàng về lễ lên ngôi của vua Gia Long (năm thứ 5, 1806). Phiên bản. Ảnh màu.

Tủ kính

- 1-5. Các nhân vật An Nam xưa. Sưu tập EFEO.
2. Châu bản triều vua Gia Long (1819). Bản tấu tâu trình triều đình có châu phê của vua. Tài liệu của Quốc sử quán.
3. Sơ đồ các lăng mộ, Gia Long năm thứ 7 (1808). Tài liệu của Nội các.
4. Châu bản triều vua Gia Long (1818). Bản tấu tâu trình triều đình có châu phê của vua. Tài liệu của Quốc sử quán.

GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ IV*Bảng trưng bày*

Sách vàng về lễ lên ngôi của vua Gia Long (tiếp theo trên).

Tủ kính

- 1-3. Các nhân vật của An Nam xưa. Sưu tập EFEO.
2. Một bức thư pháp bài thơ của vua Minh Mạng do chính nhà vua viết (1832). Tài liệu của Nội các.

Bảng trưng bày lớn bên trái

1. Chân dung Giám mục Adran của Mauperin. Bản sao của Paul Sarrut. Bảo tàng Khải Định.
2. Chân dung hoàng tử Cảnh của Mauperin. Bản sao của Paul Sarrut. Bảo tàng Khải Định.
3. Chân dung J.B. Chaigneau. Bản sao của Paul Sarrut. Bảo tàng Khải Định.
4. Sắc chỉ của vua Gia Long ban cho Giám mục Adran (ngày 8 tháng 12 năm 1799). Bản gốc của Giáo hội Sài Gòn.

AN NAM CỔ XƯA VI

GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG SỰ III

Bảng trưng bày

Chiến thuyền và các quan An Nam xưa. Sưu tập của Hội Đô thành hiệu cổ Huế và EFEO.

Tủ kính

1. Tượng Montmorin (1745-1792). Phiên bản.
2. Các bức thư của thừa sai Montmorin. Phiên bản.
3. Các trang đầu của Hiệp ước năm 1787. Phiên bản.

GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG SỰ IV

Bảng trưng bày

Chiến thuyền và các nhân vật An Nam xưa. Sưu tập EFEO và Hội Đô thành hiệu cổ Huế.

Tủ kính

1. Căn phòng ký Hiệp ước Versailles năm 1787. Phiên bản.
- 2-3. Hình ảnh về Tourane và sơ đồ Poulo-Condor (Côn Đảo), hai vùng đất phải nhượng cho Pháp để đổi lấy sự giúp đỡ về quân sự theo Hiệp ước năm 1787. Ảnh chụp.

Bảng trưng bày bên phải

1. Các chân dung về anh em nhà Dayot. Bản sao của Sarrut. Bảo tàng Khải Định.
2. Bức thư pháp bài thơ của vua Minh Mạng, do chính nhà vua viết. Tài liệu của Nội các.
3. Chân dung Philippe Vannier. Bản sao của Sarrut. Bảo tàng Khải Định.
4. Trang phục quan đại thần của Vannier. Phiên bản.

AN NAM CỔ XƯA VII

GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG SỰ V

Bảng trưng bày

Chiến thuyền và các nhân vật của An Nam xưa. Sưu tập EFEO và Hội Đô thành hiệu cổ Huế.

Tủ kính

1. Sơ đồ các phần chính của một vị trí trong thành được gia cố năm 1773 của Duhamel phỏng theo Vauban. Bảo quản tại Hoàng cung. Phiên bản của Hội Đô thành hiệu cổ Huế.
2. Hai quan võ của An Nam xưa. Sưu tập EFEO.

GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG SỰ VI

Bảng trưng bày

Chiến thuyền và các nhân vật của An Nam xưa. Sưu tập EFEO và Hội đô thành hiệu cổ Huế.

Tủ kính

1. Lá thư ngày 11/4/1801 của Barisy gửi Létondal về việc vua Gia Long đánh chiếm Quy Nhơn. Phiên bản.

2. Thư của Barisy gửi Létondal ngày 16/7/1801 về việc vua Gia Long đánh chiếm Huế. Phiên bản.

3. Một phần bức thư ngày 13/7/1787 của Giám mục Adran gửi chị gái Pélagie. Phiên bản.

AN NAM CỔ XƯA VIII**GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ V***Bảng trưng bày*

Sách vàng quy định cách đặt tên trong Hoàng tộc. Phiên bản. Ảnh màu.

Tủ kính

Các bức (thư pháp) các bài thơ của vua Minh Mạng, do vua Minh Mạng viết. Tài liệu của Nội các.

GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ VI*Bảng trưng bày*

Sách vàng quy định cách đặt tên trong Hoàng tộc. Phiên bản. Ảnh màu (tiếp theo).

Tủ kính

Bốn Châu bản thời Minh Mạng, các bản tấu trình triều đình có châu phê của vua. Tài liệu của Nội các.

AN NAM CỔ XƯA IX**GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ VII***Bảng trưng bày*

Ấn "Đại Nam Hoàng đế chi tỷ" bằng ngọc. Lưu giữ tại điện Càn Thành. Phiên bản. Ảnh màu.

Tủ kính

1. Hai Châu bản triều Thiệu Trị (1841), các bản tấu có châu phê của vua. Tài liệu của Nội các.

2. Một Châu bản triều Tự Đức (1856), bản tấu có châu phê của vua. Tài liệu của Nội các.

3. Thư của J. M. Dayot gửi Ch. Stanislas Lefebvre ngày 25/2/1796. Phiên bản. Ảnh chụp.

4. Thư của Barisy gửi Ch. Stanislas Lefebvre ngày 25/1/1779. Phiên bản. Ảnh chụp.

AN NAM CỔ XƯA X**GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG SỰ VII***Bảng trưng bày*

1. Tờ chỉ ngày 19/4/1802 của vua Gia Long gửi Chaigneau (chúa tàu Long) về việc chuẩn bị một chiến thuyền để hoàng thái hậu tiếp nhận. Bản gốc. Bảo tàng Khải Định.

2. Chân dung Balguerie Stuttenberg, chủ tàu buôn người Bordeaux, người với sự giúp đỡ của J.B. Chaigneau lập một thương điểm ở Tourane (1817-1872). Sưu tập của Denis Frères.

Tủ kính

1. Ngôi nhà của Chaigneau ở Phú Cam. Bản gốc. Bảo tàng Khải Định.

2. Sơ đồ thành phố Huế, bản in khắc. Những kỷ niệm về Huế của Michel Duc. Sưu tập của Hội Đô thành hiếu cổ Huế.

3. Thư của Olivier gửi Ch. Stan. Lefebvre năm 1798. Phiên bản. Ảnh.

4. Sơ đồ Nha Trang của Olivier năm 1792. Phiên bản.

GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG SỰ VIII

Bảng trưng bày

Sắc của vua Tây Sơn Quang Trung (1792). Bản gốc. Sưu tập EFEO.

Tủ kính

Sơ đồ các thành của An Nam theo kiểu Vauban.

1. Thành Sài Gòn năm 1799. Phiên bản. Ảnh.

2. Thành Bắc Ninh năm 1856. Phiên bản. Ảnh.

3. Thành Hà Nội thời Tự Đức, năm thứ 36 (1882). Phiên bản.

4. Thành Nam Định năm 1834. Phiên bản. Ảnh.

5. Trống của triều đình Huế cùng các vũ khí của Pháp. Phiên bản. Ảnh.

Trưng bày dưới mái vòm

1. Tượng Giám mục Adran bằng đá của Lequien (dinh Toàn quyền Sài Gòn).

Trưng bày ở khu vực xung quanh trung tâm

2. Súng thần công được đúc ở Huế thế kỷ XVIII. Bảo tàng Blanchard de la Brosse.

3. Trang phục của hoàng tử, thế kỷ XIX. Bảo tàng L. Finot.

4. Trang phục của các bà trong triều đình, thế kỷ XIX. Kho báu của triều đình Huế.

5. Trang phục nghi lễ của vua, thế kỷ XIX. Kho báu của triều đình Huế.

6. Trang phục thường ngày của vua, thế kỷ XIX. Kho báu của triều đình Huế.

7. Trang phục của các bà trong triều đình, thế kỷ XIX. Kho báu của triều đình Huế.

8. Trang phục của các bà trong triều đình, thế kỷ XIX. Bảo tàng L. Finot.

9. Trang phục của các bà trong triều đình, thế kỷ XIX. Kho báu của triều đình Huế.

10. Trang phục của các bà trong triều đình, thế kỷ XIX. Bảo tàng L. Finot

11. Trang phục lễ Nam Giao. Kho báu của triều đình Huế.

12. Trang phục của hoàng tử, thế kỷ XIX. Bảo tàng L. Finot.

13. Súng thần công loại nhỏ của An Nam được đúc dưới thời Minh Mạng. Bảo tàng Blanchard de la Brosse.

GIA LONG VÀ NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ VIII

Bảng trưng bày

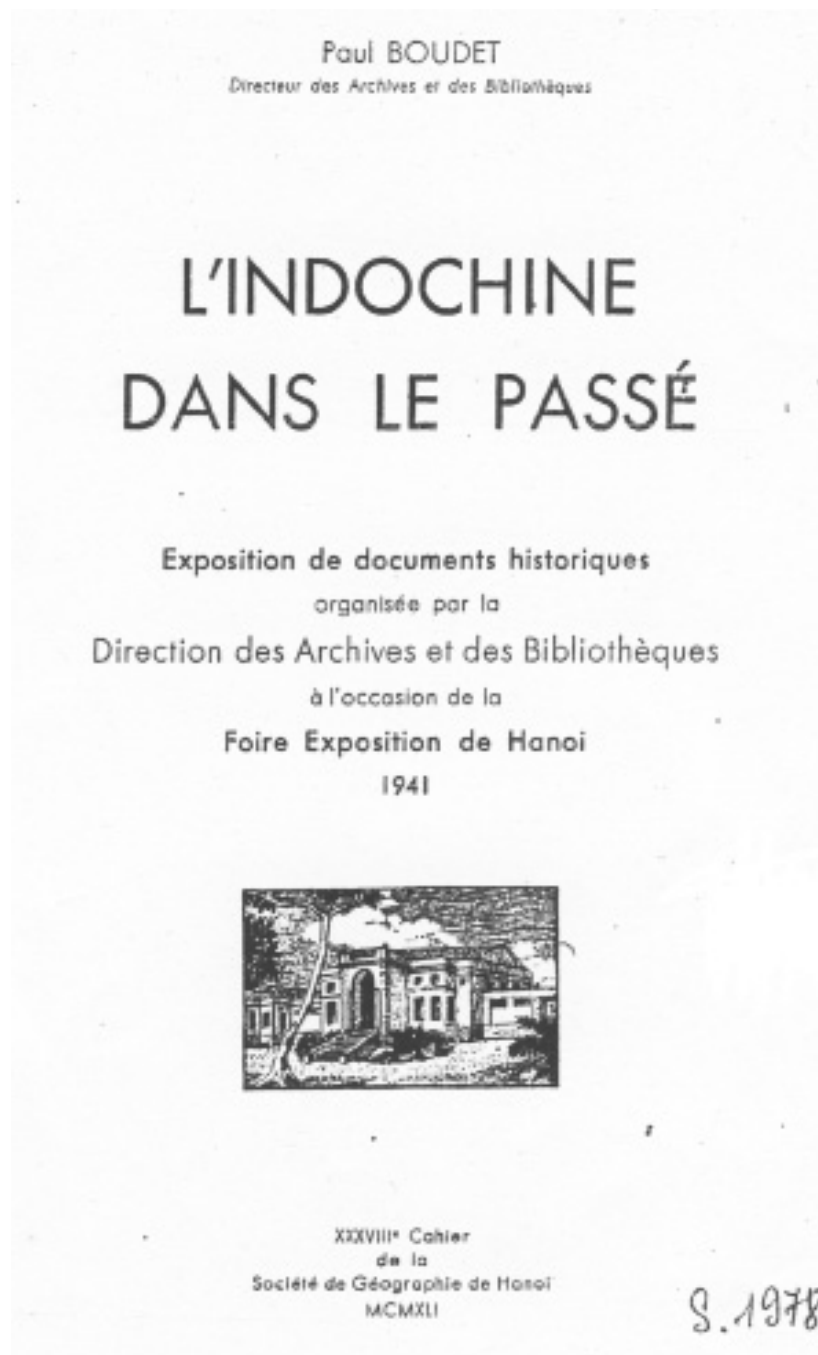
1. Ấn "Hoàng đế tôn thân chi bảo" bằng vàng. Lưu giữ ở điện Càn Thành. Phiên bản. Ảnh.

Tủ kính

1. Châu bản thời Tự Đức (1858), bản tấu có châu phê của vua. Tài liệu của Nội các.

2. Những bài thơ của vua Đồng Khánh gửi Phạm Phú Khương (1886). Tài liệu của Nội các

NGUYỄN VĂN SÁCH “L’INDOCHINE DANS LE PASSÉ” ĐÔNG DƯƠNG TRONG QUÁ KHỨ (TRÍCH)



L'INDOCHINE DANS LE PASSÉ

Organiser une Exposition de documents est une besogne agréable, mais qui réclame un long travail de préparation. Ce n'est pas sans étude et sans choix que l'on peut étaler devant le public les éléments souvent disparates qui la constituent.

La Direction des Archives et des Bibliothèques a déjà préparé et réalisé quelques expositions : les unes, modestes, ont eu pour cadre les Archives même, la Bibliothèque de Hanoi ou le beau décor du Musée de l'Ecole Française d'Extrême-Orient.

L'INDOCHINE DANS LE PASSÉ

menaces, l'exposition historique de l'Indochine représente une haute leçon et un acte de foi, aussi bien pour les Indochinois que pour les Français.

Tout le mérite de la décision revient à l'Amiral Jean Decoux qui a voulu que le passé ait sa place à côté des réalisations du présent.

Nous autres, chartistes, l'avons réalisée en quelques semaines, mettant tous nos efforts à donner à cette présentation tout l'éclat qu'elle méritait.

Dans le cadre de cette longue galerie d'une architecture qui rappelle, malgré ses nobles proportions, le goût contestable de 1900, s'étaient cartes, livres, gravures, documents d'archives, précieux costumes et quelques objets mobiliers.

Deux idées se dégagent de cet ensemble, jusque là jamais rassemblé. D'abord la puissance d'expansion du peuple annamite. En second lieu, la collaboration féconde de la France et de l'Indochine annamite, cambodgienne et laotienne pour maintenir l'équilibre de peuples disparates, à l'intérieur et devant l'étranger.

L'INDOCHINE DANS LE PASSÉ

Celle de 1931 eut l'honneur d'occuper le deuxième étage de cette prestigieuse évocation d'Angkor Vat qui faisait l'admiration des visiteurs de l'Exposition Coloniale. Dans le temple d'Angkor, dont les rudes degrés semblaient symboliser l'ascension de l'individu des nécessités purement matérielles vers les satisfactions des lettres, des sciences et des arts, au deuxième étage, d'où l'on découvrait, enfoui dans la verdure, le paysage colonial le plus varié, l'Indochine avait réservé à son passé et à tous ceux qui en ont été les glorieux artisans, une place d'honneur. Parmi un décor du plus pur style khmer, rendu plus réel par les vestiges rassemblés par l'Ecole Française d'Extrême-Orient, elle avait élevé à tous ceux, missionnaires, soldats ou explorateurs, qui ont combattu le bon combat, vécu des heures de fatigue, d'angoisse ou de désespoir, couronnées plus souvent par la mort que par le triomphe, un petit temple dont la visite était riche de leçons et d'exemples.

Aujourd'hui, en cette triste année de 1941 qui s'achève parmi les souffrances issues de la guerre, et les craintes d'un avenir lourd de

L'INDOCHINE DANS LE PASSÉ

Force de l'expansion annamite : Il n'est que de regarder les quatre grandes cartes schématiques qui s'étaient aux quatre angles de la galerie : Indochine au X^e siècle, le petit pays de Dai Cô Viêt, n'atteint même pas la superficie du Tonkin actuel, devant le Champa qui occupe tout le rivage de la mer, et le Cambodge, tout l'Ouest de la péninsule.

Mais au XV^e siècle, le petit peuple, probablement descendu des hauts plateaux chinois, s'est déjà avancé vers le sud et atteint le Varella, réduisant le Champa à quelques provinces. Ce sera l'œuvre des Nguyễn, après avoir vaincu non sans peine les usurpateurs Tây-sôn, de «rassembler» les morceaux, qui semblaient bien disloqués de l'Empire d'Annam.

Le royaume de Minh-mang, que représente la troisième carte, s'étend de la porte de Chine jusqu'au delà du Mékong, empire peu solide dont la frontière occidentale ne sera jamais définitive et que la faiblesse et l'incompréhension des souverains annamites ne pouvaient maintenir. Ce fut le rôle de la France de stabiliser les divers éléments de l'Union indochinoise, unissant en un faisceau indestructible Tonkin, Annam, Cochinchine, Cambodge et Laos : œuvre définitive qui défie le

L'INDOCHINE DANS LE PASSÉ

temps, auquel le nom de Paul Doumer reste attaché.

Ainsi les quatre cartes lumineuses et parlantes dominent toute l'exposition. Au-dessous d'elles, d'autres cartes montrent les lents progrès de la connaissance de l'Indochine ; puis, par les documents des voyageurs, depuis Marco Polo jusqu'aux marins du siècle dernier, des missionnaires et des commerçants français et étrangers, l'Indochine est mieux connue.

Le centre de l'Exposition est consacré à l'Annam, au Cambodge et au Laos d'autrefois : à côté de pièces d'archives, jusque-là cachées à tous les regards dans les armoires du Nôï-cac, des costumes tirés des coffres des palais royaux et impériaux, des souvenirs touchants, comme le képi de général français de S. M. Norodom, sa canne et son parapluie, ou ce chapeau imposant d'un prince de Luang-Prabang, ou ces porcelaines venues d'Europe et ayant appartenu aux divers rois, ce fanion de commandement et cet imposant encrion de Tu-Duc, d'où sortaient poésies ou sentences parallèles aussi belles par la forme que par le fond, jettent un note gaie dans un milieu un peu austère.

L'INDOCHINE DANS LE PASSÉ

Denis qui porte un si vif intérêt au passé de ce pays, M. Sogny qui nous a permis de présenter de magnifiques reproductions des plus belles pièces du Trésor impérial de Hué, M. Lê Phat An, M. Truong Vinh Tong, enfin M. Hoàng Xuân Han qui a bien voulu nous prêter quelques pièces d'archives, seuls témoins, ou presque, de la domination Tây-sơn.

L'INDOCHINE DANS LE PASSÉ

Le reste est à la gloire de tous les Français qui ont peiné, lutté, ou sont morts pour la France et pour l'Indochine : les amiraux Charner, Rigault de Genouilly, Bonard, La Grandière, les Doudart de Lagrée, les Garnier, les Rivière, les Pavie, et tous les soldats inconnus, dont les tombes parsèment le sol indochinois.

Tout cet ensemble n'aurait pu être rassemblé sans l'aide des Cours d'Annam, du Cambodge et du Laos : nous devons une particulière gratitude à S. M. Bao-Dai et à S. E. Pham-Quynh, qui ont bien voulu faire fléchir les strictes règles qui président à la garde de leurs archives et faire ouvrir, pour les chartistes, les armoires les mieux scellées, ainsi qu'à L. L. M. M. Norodom Sihanouk et Sisaveng Vong. Mais nous n'aurions garde d'oublier le concours que nous ont apporté le Contre-Amiral Commandant la Marine, l'Ecole Française d'Extrême-Orient et le Musée Louis Finot, la Société des Missions-Etrangères, la Société des Etudes Indochinoises, le Musée Blanchard de la Brosse et son conservateur, M. Malheret, le Musée Khai-Dinh, les Amis du Vieux Hué, les Amis du Vieux Hanoi, la Compagnie des Messageries maritimes et les collectionneurs particuliers, comme M. Etienne

L'ANNAM D'AUTREFOIS

Continuant les traditions du Gouvernement de la Restauration, Louis-Philippe envoya en 1836 la corvette *La Bonite*, Commandant VAILLANT, faire le tour du monde et « montrer aussi le pavillon national sur les côtes de la Cochinchine ». *La Bonite* mouilla à Tourane le 25 janvier 1837 et dut remettre à la voile le 4 février sans avoir eu plus de succès que les tentatives précédentes.

Cependant ces expéditions nous ont laissé une série de croquis faits sur place de Tourane et de ses environs qui ont une grande valeur historique et iconographique.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

LES PREMIERS NGUYỄN

La famille des Nguyễn, originaire de la province de Thanh-hoa, occupait depuis le X^e siècle à la cour des empereurs Lê à Thang-long (Hanoi actuel) une place importante en concurrence avec la famille des Trịnh, quand, vers la fin de 1558, Nguyễn-Hoàng (1525-1613) obtint la lointaine province du Thuận-hoa.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

Ce fut le début de la fortune des Nguyễn. Aussi l'Empereur Thiệu-tri a-t-il fait dresser en 1842 au Do-câu đài, à un kilomètre au Sud de Đông-hoi, une stèle impériale pour commémorer l'arrivée en terre d'Annam du véritable fondateur de la Dynastie actuelle.

De Nguyễn-Hoàng jusqu'à Nguyễn-phuc-Thuân ou Duê-tôn, oncle et prédécesseur immédiat de l'Empereur Gia-Long, en passant par les 7 autres Seigneurs qui ont étendu le patrimoine des Nguyễn du Cap Varella jusqu'à Ma-tien, les Annales impériales ont retracé les efforts et la magnifique geste. Cependant les pièces d'archives relatives à ces premiers Seigneurs comme à leurs adversaires ont été, au cours des vicissitudes de quatre siècles de guerres et d'invasions tant de fois dispersées ou détruites qu'il n'en reste plus que de rares débris, ce qui augmente encore la valeur des premiers Châu-ban des archives du Nội-Cac que nous a prêtés la Cour de Huê et sur lesquels on peut étudier l'évolution curieuse de la titulature des premiers Nguyễn ainsi que la forme diplomatique de ces brevets dont quelques-uns portent les annotations autographes de ces Seigneurs. La même remarque peut être faite à propos d'un brevet de Quang-trung Nguyễn-

L'ANNAM D'AUTREFOIS

le petit prince, on fit son portrait, on le mit en chansons et, consécration suprême de la mode, le coiffeur de Marie-Antoinette, le célèbre Léonard, créa en son honneur une coiffure « à la Cochinchinoise ».

Cependant, son mentor s'efforçait, tâche autrement délicate, d'amener le gouvernement de Louis XVI à accorder à Nguyễn-Anh une aide en hommes et en matériel.

Si le traité du 22 Novembre 1787 conclu entre le roi de France et Mgr d'Adran, au nom du roi d'Annam, ne fut suivi d'aucun effet, l'initiative de Mgr d'Adran eut pour conséquence heureuse d'attirer en Extrême-Orient des Français qui vinrent apporter à Nguyễn-Anh, devenu Empereur sous le nom de Gia-Long, l'aide de leur énergie et de leurs talents. C'est grâce aux Chaigneau, aux Vannier, aux Barisy, aux Dayot, que l'armée, la marine et l'administration annamites firent quelques progrès. Quant à Olivier de Puymanel, la plupart des citadelles de l'Annam sont dues à ses travaux ou directement inspirées de ses plans.

Gia-Long sut témoigner sa reconnaissance à Mgr d'Adran mort à la peine, en lui décernant

L'ANNAM D'AUTREFOIS

Huê (1792) le grand roi Tây-son, de la collection de l'EFEO et surtout des deux lettres dont une autographe du même personnage que M. Hoàng-xuân-Han a bien voulu extraire de sa collection en faveur de la Section historique.

LA PREMIÈRE COLLABORATION
FRANCO-ANNAMITE :
GIA-LONG ET SES COMPAGNONS

A la fin du XVIII^e siècle, les relations entre la France et l'Annam risquaient de se limiter à des visites et des échanges sans grands résultats, lorsque Mgr PIGNEAU DE BÉHAINE, évêque d'Adran, vicaire apostolique, conçut un vaste dessein qui dépassait quelque peu le rôle religieux qui semblait lui être réservé. Il résolut d'intéresser la France au rétablissement du roi Nguyễn-Anh, chassé de ses états par les Tay-Son et réduit à errer, en attendant des jours meilleurs. Le prélat partit pour l'Europe, emmenant avec lui le jeune prince CANH, fils du roi. Cette histoire qui finira en épopée commence comme un conte bleu. Le jeune prince reçut à Paris l'accueil enthousiaste que les Parisiens ont toujours réservé aux étrangers pour peu qu'ils viennent d'un peu loin. On fêta

L'ANNAM D'AUTREFOIS

les plus grands honneurs funèbres et un brevet posthume attestant la haute estime où il tenait son compagnon des jours de malheur et l'artisan de sa restauration.

Moins favorisés que leurs collègues français, les grands mandarins qui ont été les intimes collaborateurs de Gia-long et dont plus de la moitié sont morts au champ d'honneur, n'ont pas laissé de documents iconographiques susceptibles de figurer dans cette Exposition à la place qu'ils méritent.

Des Tôn-thân comme Tôn-thât-Mân, Tôn-thât-Diên, Tôn-thât-Huy, Tôn-thât-Hôi, des Công-thân, tels que Lê-van-Duyêt, Nguyễn-vân-Thiên, Vo-tôn-Tanh, Ngô-tùng-Châu, Vo-di-Nguy, Châu-vân-Tiếp et tant d'autres, il ne reste pour la plupart d'entre eux que des bài-vi ou tablettes que Minh-Mang a fait placer dans les galeries de droite et de gauche du Temple Thê-miêu à l'intérieur du Palais impérial pour être associées aux cérémonies rituelles organisées en l'honneur des souverains défunts.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

GIA-LONG ET SES SUCCESEURS

Le 1^{er} juin 1802, à l'issue d'une cérémonie solennelle dans le futur Thai-miêu où il informa les neuf Seigneurs Nguyễn ses prédécesseurs de sa décision, Nguyễn-phúc-Anh déclara close l'ère Canh-hung des Lê et ouvrit la période Gia-long.

L'Empire qu'il venait de rassembler avait un besoin urgent d'ordre. Aussi commença-t-il immédiatement à entreprendre une série de réformes dans tous les domaines de l'administration intérieure et des relations extérieures.

Son œuvre permit à Minh-mang, son successeur, de reprendre la tradition de conquêtes et d'étendre les limites de l'Empire au Laos et au Cambodge. C'est sous ce règne (1820-1841) que le Viêt-Nam atteignit son apogée territoriale.

Les successeurs de Minh-mang, Thiệu-tri et Tu-duc s'efforcent de maintenir l'héritage des ancêtres. Mais déjà une ère nouvelle s'annonce pour les pays d'Annam.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

Vitrine.

1. — Six Brevets d'exemption d'impôt accordés par les premiers Nguyễn de 1689 à 1767. Doc. du Nôi-Cac.

L'ANNAM D'AUTREFOIS II

LES PREMIERS NGUYỄN III.

Panneau.

- 1-3. — Deux vues de Tourane de la Bonite, lith. en couleurs, orig.
2. — Dame de l'ancienne Cour. Grav. en couleur, Coll. EFEO.

Vitrine.

1. — Brevets et demandes d'exemption d'impôt accordés par les premiers Seigneurs Nguyễn de 1716, 1726, 1738, 1766. Annotations. Doc. du Nôi-Cac.

PREMIERS NGUYỄN IV.

Panneau.

- 1-3. — Soldats de l'ancien Annam. Grav. en couleurs. Coll. des Amis du Vieux Hué.
2. — Lithogravure anglaise de Daniel représentant le cap Varella au XVII^e siècle. Coll. Ét. Denis.

Vitrine.

- 1-4. — Personnage de l'ancien Annam. Coll. EFEO.
2. — Lettre autographe à l'encre rouge de NGUYỄN-HUẾ à NGUYỄN-THIỆP l'invitant, venir au Nghê-An, choisir l'emplacement de sa future capitale. 1787. Doc. Hoang-xuan-Han.
3. — Lettre de NGUYỄN-HUẾ, invitant NGUYỄN-THIỆP à lui apporter son concours. 1786. Doc. Hoang-xuan-Han.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

LES VOYAGEURS V.

Panneau.

1. — Réception à Tourane des marins de la Favorite.
2. — Vues de Tourane par les marins de la Favorite.

Vitrine.

1. — Voyage autour du monde de la Favorite.
2. — Voyage de la Bonite.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

LES PREMIERS NGUYỄN I.

Panneau.

- 1-3. — Soldats de l'ancien Annam. Grav. en couleurs. Coll. des Amis du vieux Hué.

1. — Vue de Tourane de la Bonite.

Vitrine.

1. — Thang-long, capitale de Lê au XVII^e siècle, gravure sur bois du Giao-Châu địa-du-chí (1805) Coll. EFEO.
2. — Stèle du Long-Pont. Reprod.
3. — Le mur de Dong-hoi, gravure sur bois de Dainam ban-do. Coll. EFEO.

PREMIERS NGUYỄN II.

Panneau.

- 1-3. — Deux vues de Tourane de la Bonite. Lith. en couleurs, orig.
2. — Dame de l'ancienne Cour. Grav. en couleurs. Coll. EFEO.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

L'ANNAM D'AUTREFOIS III

(Première collaboration franco-annamite).
GIA-LONG ET SES COMPAGNONS I.

Panneau.

Sac (Brevet) de la 8^e année Duong-Hoà, (1693), orig. Coll. EFEO.

Vitrine.

1. — Deux pages du *Dictionarium annamitico-latinum* de Mgr. d'ADRAN. Reprod. phot.
2. — Portrait de Mgr d'Adran par MAUPERIN, reprod. phot.
3. — Lettre autographe de Mgr d'ADRAN à ses parents, 21 juillet 1782. Orig.
4. — Lettre de Mgr d'ADRAN à son neveu, 25 oct. 1798, reprod. phot.
5. — Page du Catéchisme de Mgr d'ADRAN, reprod. phot.

GIA-LONG ET SES COMPAGNONS II.

Panneau.

Sac (Brevet) de la 45^e année de CANH-HUNG, 1785, orig. Coll. EFEO.

Vitrine.

1. — Portrait du prince CANH par MAUPERIN. Reprod. phot.
2. — Miniature du prince CANH, par MAUPERIN, reprod. phot.
3. — Quelques pages du « Petit aperçu d'un étourdi sur la demande du prince de la Cochinchine » par FROSSARD, reprod. phot.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

L'ANNAM D'AUTREFOIS IV
GIA-LONG ET SES SUCCESEURS I.

Panneau.

Brevet d'investiture accordé à Gia-Long par la Chine en 1803, reprod. phot. en couleurs.

Vitrine.

20 sceaux en bronze des différents services de l'administration de l'ancien Annam. Trésor de Archives impériales de Hué.

GIA-LONG ET SES SUCCESEURS II.

Panneau.

Brevet d'investiture de Gia-Long (suite).

Vitrine.

1. — 12 cachets d'ivoire des différents personnages de l'Ancien Annam. Trésor des Archives impériales de Hué.
2. — Sceau de vassalité donné à Gia-Long par la Chine. Reconstitution, d'après les doc., par Mariette RICHARD-BOUDET.
3. — Procès-verbal de la destruction du sceau de vassalité (6 juin 1885) Arch. Résuper Annam.
5. — Empreintes du sceau données par la Chine aux rois de Luang-prabang. Reprod. phot.
6. — Sceau de vassalité des rois de Luang-prabang. Reprod. phot.

Grande vitrine du milieu.

1. — Long-ky ou fanion de commandement de Tu-Duc. Trésor des Archives impériales de Hué.
2. — Deux surtouts émaillés au chiffre de Thiêu-Tri. Musée Khai-Dinh.
3. — Plat en porcelaine ajourée de la C^{te} Hollandaise. Musée Khai-Dinh.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

Grand panneau de gauche.

1. — Portrait de Mgr d'ADRAN par MAUPERIN. Copie par Paul Sarrut. Musée Khai-Dinh.
2. — Portrait du prince CANH par MAUPERIN. Copie par Paul SARRUT. Musée Khai-Dinh.
3. — Portrait de J. B. CHAIGNEAU. Copie par SARRUT. Musée Khai-Dinh.
4. — Brevet posthume décerné par GIA-LONG à Mgr d'ADRAN (8 déc. 1799). Orig. Mission Saïgon.

L'ANNAM D'AUTREFOIS VI
GIA-LONG ET SES COMPAGNONS III.

Panneau.

Galère et mandarins de l'Ancien Annam. Coll. des Amis du Vieux Hué et de l'EFEO.

Vitrine.

1. — Buste de MONTMORIN (1745-1792). Reprod.
2. — Lettres de commission de MONTMORIN. Reprod.
3. — Premières pages du traité de 1787. Reprod.

GIA-LONG ET SES COMPAGNONS IV

Panneau.

Galère et personnages de l'Ancien Annam. Coll. EFEO. et des Amis du Vieux Hué.

Vitrine.

1. — Salle du traité de Versailles de 1787. Reprod.
- 2-3. — Vue de Tourane et plan de Poulo-Condor, deux localités qui devaient être cédées à la France en échange d'une aide militaire, d'après le traité de 1787. Reprod. phot.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

4. — Chauffe-plat de marque anglaise provenant de la Cour de Hué. Musée Khai-Dinh.
5. — Ecran émaillé portant une poésie de Minh-Mang. Musée L. Finot.
6. — Saucière et stoupière ayant appartenu à Mgr d'ADRAN. Coll. Le-phan-An.
7. — Théière en porcelaine au chiffre de Thiêu-Tri. Musée L. Finot.
8. — Encrier de Tu-Duc. Musée Khai-Dinh.
9. — Plat émaillé au chiffre de Minh-Mang. Musée L. Finot.

L'ANNAM D'AUTREFOIS V
GIA-LONG ET SES SUCCESEURS III.

Panneau.

Livret d'or de l'intronisation de Gia-Long (5^e année), reprod. phot. en couleurs.

Vitrine.

- 1-5. — Personnages de l'ancien Annam. Coll. de l'Ecole Fr. d'Extrême-Orient.
2. — Châu-Ban de Gia-Long (1819). Rapport de la Cour annoté par l'Empereur. Doc. du Su-quan.
3. — Plan des tombeaux impériaux, 7^e année Gia-Long (1808). Doc. du Nôi-cac.
4. — Châu-ban de Gia-Long (1818) Rapport de la Cour, annoté par l'Empereur. Doc. du Su-quan.

GIA-LONG ET SES SUCCESEURS IV.

Panneau.

Livret d'or (suite).

Vitrine.

- 1-3. — Personnages de l'ancien Annam. Coll. EFEO.
2. — Panneau portant une poésie composée et écrite de la main de Minh-Mang (1832). Doc. du Nôi-cac.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

Grand panneau de droite.

1. — Portraits des frères DAYOT, copie par SARRUT, Musée Khai-Dinh.
2. — Poésie composée et écrite de la main de l'Empereur MINH-MANG. Doc. du Nôi-cac.
3. — Portrait de Philippe VANNIER. Copie par SARRUT. Musée Khai-Dinh.
4. — Robe de grand mandarin de VANNIER. Reprod.

L'ANNAM D'AUTREFOIS VII

GIA-LONG ET SES COMPAGNONS V.

Panneau.

Galère et personnages de l'Ancien Annam. Coll. EFEO. et des Amis du Vieux Hué.

Vitrine.

1. — Tableau des principales parties d'une place fortifiée publiée en 1773 par DUHAMEL d'après Vauban. Conservé au Palais. Reprod. AVH.
2. — Deux mandarins militaires de l'Ancien Annam. Coll. EFEO.

GIA-LONG ET SES COMPAGNONS VI.

Panneau.

Galère et personnages de l'Ancien Annam. Coll. EFEO. et des Amis du Vieux Hué.

Vitrine.

1. — Lettre de BARISY à Létondal sur la prise de Qui-nhon par GIA-LONG, le 11 avril 1801. Reprod.
2. — Lettre de BARISY à Létondal sur la prise de Hué par GIA-LONG le 16 juillet 1801. Reprod.
3. — Fragment d'une lettre de Mgr d'ADRAN à sa sœur Pélagie 13 juillet 1787. Reprod.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

L'ANNAM D'AUTREFOIS VIII

GIA-LONG ET SES SUCCESEURS V.

Panneau

Livret d'or pour la détermination des noms de la famille impériale. Reprod. phot. en couleurs.

Vitrine

Cahier de peintures et de poésies composées de la main de l'Empereur MINH-MANG. Doc. du Nôi-cac.

GIA-LONG ET SES SUCCESEURS VI.

Panneau

Livret d'or pour la détermination des noms dans la famille impériale. Reprod. phot. en couleurs (suite).

Vitrine

Quatre chau-ban de MINH-MANG ou rapports de la Cour annotés de la main de l'Empereur. Doc. du Nôi-cac.

L'ANNAM D'AUTREFOIS IX

GIA-LONG ET SES SUCCESEURS VII.

Panneau

Sceau Dai-nam Hoàng-dê chi-ti ou grand sceau de l'Empire d'Annam en jade. Original au palais impérial Càn-thành. Reprod. phot. en couleurs.

Vitrine

1. — Deux châu-ban de THIÊU-TRI (1841) ou Rapports annotés par l'Empereur. Doc. du Nôi-cac.
2. — Un châu-ban de Tu-Duc (1856) ou Rapport annoté par l'Empereur. Doc. du Nôi-cac.

L'ANNAM D'AUTREFOIS

2. — Plan de Bac-ninh (1856), reprod. phot.
3. — Plan de Hanoi sous Tu-Duc (36^e année), Reprod.
4. — Plan de Nam-dinh. 1834, reprod. phot.
5. — Tambour royal de Hué aux armes de France, Reprod. phot.

Sous la coupole.

1. — Buste en marbre de Mgr. d'Adran, par LEQUIEN (Gouvernement Général, Saigon).

Au pourtour.

2. — Coulevrine fondue à Hué au XVIII^e s. (Musée Blanchard de La Brosse).
3. — Costume de prince, XIX^e siècle (Musée L. Finot).
4. — Costume de dame de la cour, XIX^e s. (Trésor de la cour de Hué).
5. — Costume de roi, tenue d'apparat, XIX^e s. (Trésor de la cour de Hué).
6. — Costume de roi, petite tenue, XIX^e s. (Trésor de la cour de Hué).
7. — Costume de dame de la cour, XIX^e s. (Trésor de la cour de Hué).
8. — Costume de dame de la cour, XIX^e s. (Musée L. Finot.)
9. — Costume de dame de la cour, XIX^e s. (Trésor de la cour de Hué).
10. — Costume de dame de la cour, XIX^e s. (Musée L. Finot).
11. — Costume de cérémonie de Nam-giao (Trésor de la cour de Hué).
12. — Costume de prince, XIX^e s. (Musée L. Finot).
13. — Petit canon annamite fondu sous Minh-Mang (Musée Blanchard de La Brosse).

L'ANNAM D'AUTREFOIS

4. — Lettre de J. M. DAYOT à Ch.-Stanislas Lefebvre, 25 février 1796. Reprod. phot.
5. — Lettre de Barisy à Ch. Stanislas Lefebvre, 25 janvier 1779. Reprod. phot.

L'ANNAM D'AUTREFOIS X

GIA-LONG ET SES COMPAGNONS VII

Panneau.

1. — Chi de GIA-LONG à CHAIGNEAU ou Chua Tàu Long pour qu'il apprête sa galère afin de recevoir la Reine-mère, le 19 avril 1802. Orig. Musée Khai-Dinh.
2. — Portrait de BALGUERIE STUTTENBERG, armateur bordelais qui fonda avec l'aide de J. B. Chaigneau une factorerie très active à Tourane (1817-1872). Coll. Denis-Frères.

Vitrine.

1. — Maison de CHAIGNEAU à Phu-Cam. Original. Musée Khai-Dinh.
2. — Plan de la Ville de Hué, grav. des Souvenirs de Hué de Michel Duc. Coll. Amis Vieux Hué.
3. — Lettre de OLIVIER à Ch. Stan. Lefebvre, 1798, Reprod. phot.
4. — Plan de Nhatrang par OLIVIER, 1792, Reprod.

GIA-LONG ET SES COMPAGNONS VIII.

Panneau.

Brevet du roi Tây-son QUANG-TRUNG (1792). Orig. Coll. EFEÖ.

Vitrine.

1. — Plans des citadelles annamites à la Vauban.
1. — Plan de Saigon 1799, reprod. phot.

LE CAMBODGE ET LE LAOS D'AUTREFOIS

GIA-LONG ET SES SUCCESEURS VIII.

Panneau

1. — Sceau Hoàng-tôn-dê-thân chi-buu ou grand Sceau de l'Empire d'Annam en or. Original au palais impérial Càn-thành. Reprod. phot.

Vitrine

1. — Châu-ban de Tu-Duc (1858) au rapport annoté par l'Empereur. Doc. du Nôi-cac.
2. — Poésies de DONG-KHANH à PHAM-PHU-KHUONG (1886) Doc. du Nôi-cac.